**PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MÔN TOÁN 6**

**NĂM HỌC 2021-2022**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên chương** | **Tên bài** | **PPCT** | **Số tiết** |
| **HỌC KỲ II** | | | |
| **Chương VIII. Những hình hình học cơ bản**  (16 tiết) | Bài 32. Điểm và đường thẳng | 100,101,102 | 3 |
| Bài 33. Điểm nằm giữa hai điểm. Tia | 103,104 | 2 |
| Bài 34. Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng | 105,106 | 2 |
| Bài 35. Trung điểm của đoạn thẳng | 107 | 1 |
| Luyện tập chung | 108,109 | 2 |
| Bài 36. Góc | 110,111 | 2 |
| Bài 37. Số đo góc (thiếu) | 112,113 | 2 |
| Luyện tập chung | 114 | 1 |
| Bài tập cuối chương VIII | 115 | 1 |

Ngày soạn: .../... /...

Ngày dạy: .../.../...

**CHƯƠNG VIII. NHỮNG HÌNH CƠ BẢN**(**16 tiết)**

**Tiết 100,101,102 §32.ĐIỂM VÀ ĐƯỜNG THẲNG**

**CHƯƠNG VIII: NHỮNG HÌNH HÌNH HỌC CƠ BẢN**

**BÀI 32: ĐIỂM VÀ ĐƯỜNG THẲNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết được các khái niệm, quan hệ cơ bản giữa điểm và đường thẳng:

+ Điểm thuộc và không thuộc đường thẳng; tiên đề về đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt.

+ Ba điểm thẳng hàng.

+ Hai đường thẳng song song, cắt nhau, trùng nhau.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực riêng:**

- Năng lực giao tiếp toán học: Diễn đạt được ( bằng ngôn ngữ, kí hiệu ) các khái niệm, quan hệ cơ bản nêu trên.

- Năng lực sử dung phương tiện, công cụ toán học: Sử dụng được dụng cụ học tập và các phương tiện thích hợp để:

*+ Vẽ được:* Đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt, hai đường thẳng cắt nhau và xác định giao điểm của chúng; hai đường thẳng song song.

*+ Làm được:* Kiểm tra tính song song của hai đường thẳng đã vẽ trên giấy; kiểm tra sự thẳng hàng của các điểm ( hay cột, cây,…) đã cho.

- Năng lực mô hình hóa toán học: Quan sát mô hình toán học thể hiện mối quan hệ giữa điểm và đường thẳng.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Hình dung được điểm thuộc và không thuộc đường thẳng.

- Năng lực vận dụng kiến thức toán học vào thực tiễn: Phát hiện những hình ảnh của đường thẳng và điểm trong cuộc sống.

**b. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống. Tự học, tự nghiên cứu tài liệu, sgk, tự tìm hiểu các vấn đề có lien quan trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ toán học và ngôn ngữ thông thường để trao đổi thông qua các hình ảnh thực tế, trình bày các ý tưởng, tình huống và giải pháp trong quá trình học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết các tình huống có vấn đề trong học tập, cuộc sống và các hình ảnh có lien quan đến quá trình hình thành kiến thức.

**3. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Tích cực tham gia có hiệu quả các hoạt động học tập, chia sẻ, giúp đỡ, hợp tác tốt với bạn bè và thầy cô.

- Chăm chỉ: Hoàn thành các nhiệm vụ học tập theo khả năng, tự giác tìm hiểu vận dụng mở rộng kiến thức.

- Trung thực: Trung thực trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập của bản thân và của bạn học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** Đối với giáo viên:

- Sưu tầm những hình ảnh thực tế, minh họa các quan hệ giữa điểm và đường thẳng ( tranh ảnh, sách báo hoặc trên mạng Internet ).

- Máy chiếu ( nếu có ).

- Thước, compa, eke.

**2. Học sinh:** Thước thẳng, dây mềm, thước đo góc, eke, bảng nhóm, giấy A4, bút chì.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ : ( 3’ )**

**a) Mục đích:** HS thắc mắc về quan hệ giữa điểm và đường thẳng bất kì.

**b) Nội dung:** HS quan sát hình ảnh trên màn chiếu hoặc tranh ảnh.

**c) Sản phẩm:** Từ hình ảnh quan sát được HS thảo luận đưa ra được một số hình ảnh của đường thẳng và điểm

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

****

GV chiếu hình ảnh trên và giới thiệu: Với bút chì và thước thẳng, em có thể vẽ được một vạc thẳng. Đó là hình ảnh của một đường thẳng. Mỗi dấu chấm nhỏ từ đầu bút chì là hình ảnh của một điểm. Ta nói đường thẳng đó được tạo nên từ các điểm như vậy và yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm các ví dụ về hình ảnh của đường thẳng và điểm trong đời sống mà mình đã chuẩn bị.

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2 phút.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới: “ Đối với những điểm và đường thẳng tùy ý, mối qua hệ giữa chúng là như thế nào? ’’

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI ( 30’)**

**Hoạt động 1: Điểm thuộc, không thuộc đường thẳng**

**a) Mục đích:**

- Hiểu được cách dùng các chữ cái để kí hiệu điểm, đường thẳng.

- Hình dung được điểm thuộc và không thuộc đường thẳng.

- Biết các cách phát biểu và kí hiệu điểm thuộc hay không thuộc đường thẳng, điểm nằm trên đường thẳng hay đường thẳng đi qua điểm.

- Luyện tập sử dụng kí hiệu và ; nhận biết điểm thuộc hay không thuộc đường thẳng.

**b) Nội dung:** HS quan sát hình ảnh trên màn chiếu và SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu càu của GV.

**c) Sản phẩm:**

+ HS biết cách đặt tên cho đường thẳng bằng một, hai chữ cái thường. Biết cách dùng một chữ cái in hoa đặt tên cho điểm.

+ HS nhận ra điểm thuộc đường thẳng, không thuộc đường thẳng

+ HS sử dụng kí hiệu và ngôn ngữ diễn đạt cho các quan hệ điểm thuộc, không thuộc đường thẳng

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CỦA GV** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  Từ các ví dụ về hình ảnh của điểm và đường thẳng mà học sinh đã nêu, GV: Nêu cách đặt tên cho điểm và đường thẳng.  GV cho HS quan sát hình  2.png  \*Quả bóng nằm như thế nào với vạch vôi?  Hãy coi quả bóng là một điểm, vạch vôi là một đường thẳng khi đó người ta nói điểm thuộc đường thẳng  + GV: Cho HS quan sát hình    Nêu vị trí của điểm M, A so với đường thẳng d?  +GV: Tổng kết và nêu các kí hiệu điểm thuôc, không thuộc đường thẳng  \*GV: Nêu các cách diễn đạt khác của điểm thuộc đường thẳng  \* HS: Nêu các cách diễn đạt khác của điểm không thuộc đường thẳng  \* HS hoàn thành câu hỏi: Trong hinh 8.2, những điểm nào thuộc đường thẳng d, điểm nào không thuộc đường thẳng d chú ý dùng cả bằng lời và cả bằng kí hiệu?  **- Bước 2: Thực hiện nhiêm vụ:**  +HS thảo luận cặp đôi nói cho nhau nghe  + GV: Quan sát và trợ giúp các nhóm  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS lắng nghe ghi chú  + Các nhóm nhận xét bổ sung cho nhau  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chính xác hóa kết quả. | **1. Điểm thuộc, không thuộc đường thẳng:**  - Người ta thường sử dụng một chữ cái in hoa để đặt tên cho điểm (Ví dụ: M, N, A …) và sử dụng một chữ cái thường để đặt tên cho các đường thẳng(Ví dụ: a,b,c,d …)    + Điểm A thuộc đường thẳng d  KH: Ad  + Điểm M không thuộc đường thẳng d  KH: M d  + Nếu Ad ta còn nói điểm A nằm trên đường thẳng d hay đường thẳng d đi qua điểm A. |

**Hoạt động 2: Đường thẳng trùng nhau, đường thẳng phân biệt**

**a) Mục đích:**

- Nhận xét được hai đường thẳng vừa vẻ trùng nhau ( chồng khít lên nhau)

- Hiểu được nội dung tiên đề

- Biết cách kí hiệu 1 đường thẳng bằng hai chữ cái thường.

- Nhận biết được đường thẳng đi qua hai điểm (nhận thấy hai đường thẳng *AB* và đường thẳng *BA* chỉ là một)

**b) Nội dung:**

- HS quan sát, đọc nội dung SGK, thực hành vẽ hình đẻ tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV

**c) Sản phẩm:**

+ HS thấy được qua hai điểm phân biệt chỉ vẽ được duy nhất một đường thẳng

+ HS phát biểu đúng tiên đề

+ HS đọc được tên đường thẳng đi qua hai điwwmr cho trước

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CỦA GV** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  \*GV: Cho học sinh đọc và hoàn thành HĐ 1 SGK sau đó trả lời câu hỏi: “Qua hai điểm phân biệt cho trước có thể vẽ được mấy đường thẳng?”  **- Bước 2: Thực hiện nhiêm vụ:**  + HS hoạt động cá nhân sau đó rút ra nhận xét.  + GV: Quan sát và trợ giúp các em.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS: Nêu nhận xét.  + Các HS khác nhận xét, bổ sung cho nhau.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chính xác nhẫn xét sau đó cho HS đọc lại nội dung nhận xét SGK một lần nữa.  GV: Nêu nội dung chú ý SGK thông qua hình vẽ 8.3 SGK.  GV: Cho HS làm phần câu hỏi 2 (chú ý cho HS hai đường thẳng AB và BA là một)  HS: Thảo luận nhóm đôi và nêu kết quả sau 3 phút  3.png | *\* Nhận xét: Có một đường thẳng và chỉ một đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt.*  \*Chú ý: Để nhấn mạnh hai phía của đường thẳng người ta còn dùng hai chữ cái thường để đặt tên  y  x |

**Hoạt động 3: Ba điểm thẳng hàng**

**a) Mục đích:**

- Biết khi nào ba điểm thẳng hàng.

- Nhận ra bộ 3 điểm thẳng hàng, không thẳng hàng.

**b) Nội dung:** HS quan sát, đọc nội dung SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:**

+ Nhớ lại qua hai điểm phân biệt có một và chỉ một đường thẳng đi qua.

+ HS thấy được mắt người muốn nhìn thấy ngọn nến thì tất cả các lỗ hổng đó phải cùng nằm trên một đường thẳng.

+ Nhận biết được ba điểm thẳng hàng và ba điểm không thẳng hàng.

+ Kể tên được các bộ ba điểm thẳng hàng khi thấy chúng cùng thuộc một đường thẳng.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  \*GV: quan sát hình vẽ sau và hoàn thành HĐ 2 SGK4.png  HS: Thực hiện, nêu kết quả  GV: Nhận xét và kết luận: Giải thích cho HS ánh sáng tù ngọn nến truyền dến mắt người theo đường thẳng, khi mắt người nhìn thấy ngọn nến thì ở giữa mắt và ngọn nến không có vật nào cản trở, do vậy các lỗ hổng phải cùng nằm trên đường thẳng. Vậy khi nào thì ba điểm thẳng hàng?  GV: Cho HS quan sát hình 8.6 SGK và cho biết khi nào ba diểm thẳng hàng?  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS quan sát cá nhân  + GV quan sát và trợ giúp các em  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS nêu nhận xét  + Các HS khác nhận xét, bổ sung cho nhau  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chính xác nhận xét, sau đócho HS đọc lại nhận xét SGK một lần nữa.  GV: Cho HS quan sát hình 8.7 và trả lời câu hỏi  HS: Thực hiện  5.png | **2. Ba điểm thẳng hàng**  *Ba điểm thẳng hàng là ba điểm cùng thuộc một đường thẳng* |

**Hoạt động 4: Hai đường thẳng song song, cắt nhau, trùng nhau**

**a) Mục đích:**

- HS nhận thấy có thể có hai đường thẳng phân biệt có một điểm chung và cũng có hai đường thẳng phân biệt không có điểm chung nào.

- HS trả lời được hoặc hiểu được hai đường thẳng phân biệt thì không thể có nhiều hơn một điểm chung.

**b) Nội dung:** HS quan sát tranh, đọc nội dung SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:**

- HS chuyển được từ ngôn ngữ hình ảnh sang ngôn ngữ nói và viết ( có sử dụng kí hiệu để mô tả vị trí tương đối của hai đường thẳng ).

- Tìm được hình ảnh của hai đường thẳng cắt nhau hay song song trong đời sống.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV cho HS quan sát tranh và thực hiện HĐ 3  6.png  7.png  HS: Thực hiện  GV: a) Hai thanh ray đường tàu nếu coi là hình ảnh của hai đường thẳng thì chúng không có điểm chung  b) Hai con đường cắt nhau ở giao lộ nếu coi là hình ảnh hai đường thẳng thì chúng có một điểm chung.  GV: Hai thanh ray hay là hai con đường trong hình thể hiện vị trí tương đối giữa hai đường thẳng . Dựa vào hình 8.10 SGK, em hãy cho biết hai đường thẳng có những vị trí tương đối nào? Cho biết số điểm chung trong mỗi trường hợp.  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS thực hiện theo nhóm tổ sau đó tập hợp ý kiến để nhóm trưởng trình bày lại trước lớp.  + GV quan sát và trợ giúp các em  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS: Đại diện một nhóm nêu kết quả thảo luận, các nhóm khác bổ sung, nhận xét.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét kết quả HS nêu ra, khẳng định lại các vị trí tương đối của hai đường thẳng.  GV cho HS quan sát hình 8.7 và trả lời câu hỏi  HS: Thực hiện  GV: Hai đường thẳng song song và cắt nhau gọi là hai đường thẳng phân biệt. Hai đường thẳng phân biệt thì không thể có hơn hai điểm chung. Vì hai đường thẳng phân biệt không thể có hai điểm chung. Vì nếu chúng có hai điểm chung thì chúng là hai đường thăng cùng đi qua hai diểm phân biệt. Mà chỉ có duy nhất một đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt.  GV: Cho HS làm phần câu hỏi SGK | **3. Hai đường thăng song song, cắt nhau, trùng nhau.**  - Hai đường thẳng a và b song song với nhau, chúng không có điểm chung nào. Kí hiệu:  **8.png**  - Hai đường thẳng a và b cắt nhau, chúng có một điểm chung.  **9.png**  - Hai đường thẳng AB và BC trùng nhau, chúng có nhiều hơn hai điểm chung.  **10.png**  - Hai đường thẳng song song và cắt nhau gọi là hai đường thẳng phân biệt. Hai đường thẳng phân biệt thì không thể có hơn hai điểm chung |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP ( 5’)**

**a) Mục đích:** HS củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT

**c) Sản phẩm:** Kết quả làm bài của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập luyện tập 1, luyện tập 2 và các bài 8.1; 8.2 SGK.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận đưa ra đáp án.

*Luyện tập 1:*

- Ba diểm A, B, C không thẳng hàng.

- Ba điểm M, N, P thẳng hàng.

*Luyện tập 2:*

- GV vẽ mẫu trên bảng và yêu cầu HS làm theo.

- Yêu cầu các em HS kiểm tra bài của nhau.

*8.1:*

a) P là giao điểm của hai đường thẳng a và b.

b) Điểm A thuộc đường thẳng a và không thuộc đường thẳng b. Ta viết .

*8.2:*

a) Chỉ có một bộ ba điểm thẳng hàng là A, B, C.

b) Hai bộ ba điểm không thẳng hàng là A, B, S và A, C, S.

c) Bốn điểm A, B,C ,S không thẳng hàng vì điểm S không nằm trên đường thẳng AC.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG ( 5’)**

**a) Mục đích:** HS thực hiện làm bài vận dụng và thử thách nhỏ SGK cùng với một số bài tập vận dụng để nắm vững kiến thức.

**b) Nội dung:** GV đưa ra câu hỏi, suy nghĩ, thảo luận theo cặp đôi, theo nhóm tổ để hoàn thành bài học.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV treo bảng phụ lên bảng hoặc trình chiếu Slide, GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi, bài tập sau:

+ Phần vận dụng SGK trang 49 ( HS làm việc theo cặp đôi ): Người ta làm như vậy để có thể vẽ được một vạch thẳng nối hai cái cọc với nhau.

+ Phần thử thách nhỏ: ( Chia HS thảo luận theo nhóm 4 ):

- Phần thử thách nhỏ SGK: Vì hai điểm A, B phân biệt nên có thể vẽ được đường thẳng d’ đi qua hai điểm đó.

- Nếu d’ cắt d thì giao điểm là điểm c cần tìm. Nếu d’song song với d thì không thể tìm được điểm c thỏa mãn yêu cầu.

+ Bài 8.5 SGK ( Hoạt động cá nhân ): 

- GV nhân xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

**E. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC Ở NHÀ (2’)**

- Ôn lại và nắm vững các khái niệm và quan hệ giữa điểm và đường thẳng.

- Xem lại các bài tập đã làm.

- Làm các bài tập 8.3; 8.4; 8.5 SGK/51.

- Chuẩn bị bài mới: Điểm nằm giữa hai điểm, tia.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Đánh giá thường xuyên  + Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập  + Sự hứng thú, tự tin, trách nhiệm của HS khi tham gia các hoạt động học tập cá nhân  + Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác nhóm ( rèn luyện theo nhóm, hoạt động tập thể ) | - Phương pháp quan sát  + GV quan sát qua quá trình học tập, chuẩn bị bài, tham gia vào bài học ( ghi chép, phát biểu ý kiến, thuyết trình, tương tác với GV với các bạn )  + GV quan sát hành động cũng như thái độ, cảm xúc của HS  - Phương pháp hỏi đáp | - Báo cáo thực hiện công việc  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(****Đính kèm các phiếu học tập/bảng điểm****)*

# 

Ngày soạn: .../... /...

Ngày dạy: .../.../...

**Tiết 103,104 §33.ĐIỂM NẰM GIỮA HAI ĐIỂM.TIA**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được các khái niệm: điểm nằm giữa hai điểm; hai điểm nằm cùng phía, khác phía đối với một điểm

**2.Kĩ năng (năng lực):**

- Diễn đạt được đúng khái niệm điểm nằm giữa hai điểm, hai điểm nằm cùng phía, khác phía đối với một điểm

- Vẽ được một điểm nằm giữa hai điểm cho trước; hai điểm nằm cùng phía, khác phía đối với một điểm cho trước

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng niềm đam mê khoa học, ý thức tự học

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV:**

- Sưu tầm những hình ảnh thực tế, minh họa khái niệm điểm nằm giữa hai điểm (nhật thực, nguyệt thực)

- Thước thẳng

**2. Chuẩn bị của HS:**

- Thước thẳng

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Mở đầu (3 phút)**

***a) Mục tiêu:*** HS biết được hiện tượng nhật thực, nguyệt thực xảy ra khi trái đất, mặt trời, mặt trăng cùng nằm trên một đường thẳng

***b) Nội dung:***Phần mở đầu

***c) Sản phẩm:***HS có nhu cầu tìm hiểu về thứ tự của mặt trời, trái đất, mặt trăng khi nhật thực, nguyệt thực xảy ra

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh ở phần mở đầu  - Hình ảnh này gợi nhớ cho em đến hiện tượng thiên nhiên nào?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới | Hiện tượng nhật thực, nguyệt thực xảy ra khi trái đất, mặt trời, mặt trăng cùng nằm trên một đường thẳng |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (25 phút)**

**1. Điểm nằm giữa hai điểm**

***a) Mục tiêu:***

- HS nhận thấy ngọn nến, quả lắc và cái bóng của quả lắc thẳng hàng. Hơn nữa, quả lắc ở giữa ngọn nến và cái bóng của nó

***b) Nội dung:***

Tìm tòi - Khám phá; Đọc hiểu – Nghe hiểu

***c) Sản phẩm:***HS trả lời được:

- Hoạt động: HS nhận thấy ngọn nến, quả lắc và cái bóng của quả lắc thẳng hàng. Hơn nữa, quả lắc ở giữa ngọn nến và cái bóng của nó

- Câu hỏi:

+ Điểm D nằm giữa hai điểm B và C

+ Điểm D và C nằm cùng phía đối với điểm B

+ Điểm D và A nằm khác phía đối với điểm E

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh phần tìm tòi – khám phá  - Em có nhận xét gì về vị trí của ngọn nến, quả lắc và bóng của quả lắc trên tường? | **1. Điểm nằm giữa hai điểm** |
| - GV giới thiệu phần *Đọc hiểu – Nghe hiểu*: điểm nằm giữa hai điểm; hai điểm nằm cùng phía và hai điểm nằm khác phía đối với một điểm  - GV vẽ hình và ghi các phát biểu lên bảng | - Điểm B nằm giữa hai điểm A và C  - Hai điểm A và B nằm cùng phía đối với điểm C  - Hai điểm A và C nằm khác phía đối với điểm B |
| - GV yêu cầu HS quan sát hình 8.15 và trả lời các câu hỏi  - GV lần lượt gọi các HS đứng tại chỗ trả lời | Hình 8.15:  + Điểm D nằm giữa hai điểm B và C  + Điểm D và C nằm cùng phía đối với điểm B  + Điểm D và A nằm khác phía đối với điểm E |

**Hoạt động 3: Luyện tập (10 phút)**

***a) Mục tiêu:*** Vận dụng kiến thức đã học để vẽ được một điểm nằm giữa hai điểm cho trước, hai điểm nằm khác phía đối với một điểm cho trước

***b) Nội dung:***HS thực hiện: Luyện tập 1; Bài tập 8.6 (SGK/54)

***c) Sản phẩm:***Luyện tập 1, Bài tập 8.6 (SGK/54)

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS làm Luyện tập 1 (SGK/53) và bài 8.6 (SGK/54)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, củng cố. | **- Luyện tập 1**    Điểm A và B nằm cùng phía đối với điểm D  **Bài 8.6 (SGK/54)**   1. Đúng 2. Đúng 3. Sai 4. Đúng |

**Hoạt động 4: Vận dụng (5 phút)**

**a*) Mục tiêu:*** Củng cố các kiến thức về điểm nằm giữa hai điểm, HS biết sử dụng thước để xác định giao điểm của các đoạn thẳng

***b) Nội dung:*** Học sinh hoàn thành phần vận dụng (SGK/53)

***c) Sản phẩm:*** Trình bày bảng;vở…

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Học sinh hoàn thành phần vận dụng (SGK/53)  Cho hình bình hành ABCD. Em hãy xác định một điểm vừa nằm giữa hai điểm A và C, vừa nằm giữa hai điểm B và D  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS | Điểm nằm giữa hai điểm A, C; đồng thời nằm giữa hai điểm B, D là giao điểm của hai đường chéo AC và BD |

**\* Hướng dẫn tự học ở nhà (2 phút)**

- Ôn tập lại kiến thức về điểm nằm giữa hai điểm, hai điểm nằm cùng phía và khác phía đối với một điểm

- Làm bài tập

Cho hình vẽ



Em hãy chỉ ra các điểm

a) Nằm giữa hai điểm M và N

b) Không nằm giữa hai điểm E và G

- Đọc phần có thể em chưa biết

***-*** Tìm hiểu trước phần 2. ***Tia***

# IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(****Đính kèm các phiếu học tập/bảng điểm****)*

# 

Ngày soạn: .../... /...

Ngày dạy: .../.../...

**Tiết 105,106 §34.ĐOẠN THẲNG.ĐỘ DÀI ĐOẠN THẲNG**

**I. MỤCTIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết được khái niệm đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng.

- Biết đo độ dài đoạn thẳng bằng thước thẳng có chia vạch.

- Giải được các bài toán thực tế liên quan đến độ dài đoạn thẳng

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán

- Năng lực riêng: + Nhận biết đoạn thẳng. Biết đo độ dài đoạn thẳng

+ Giải các bài toán thực tế có liên quan đến đoạn thẳng và độ dài đoạn thẳng

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng hứng thú học tập, mong muốn tìm hiểu, khám phá kiến thức.

# II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

**1. GV:** - Sưu tầm hình ảnh thực tế, minh họa các khái niệm đoạn thẳng.

- Máy chiếu, phiếu học tập 1,2,3,phấn màu...

- Các dụng cụ vẽ hình trên bảng: thước, compa, eke,…

**2. HS**: - SGK,nháp,bút, tìm hiểu trước bài học.  
 - Các dụng cụ vẽ hình: thước, compa, eke,…

# III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**1. Hoạt động 1:Mở đầu (3 phút)**

***a)Mục tiêu:*** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

***b) Nội dung:*** Các VD hình ảnh đoạn thẳng

***c) Sản phẩm:*** Các hình ảnh đoạn thẳng

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| - Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ *Gv trình bày vấn đề*:  Trong đời sống, ta thấy những hình ảnh của đoạn thẳng như cây gậy, cây bút chì, những chiếc đũa...  GV y/c HS lấy thêm các VD về hình ảnh của đoạn thẳng |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe và hoàn thành yêu cầu của GV ở bước 1.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới |  |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (25 phút)**

***a) Mục tiêu:***

- HS biết khái niệm đoạn thẳng và các đầu mút của đoạn thẳng, đơn vị đo độ dài, độ dài đoạn thẳng, khoảng cách giữa hai điểm, đọc tên được đoạn thẳng trên hình vẽ

- Biết cách so sánh độ dài các đoạn thẳng bằng thước đo hoặc compa

- HS biết cách cộng trừ các đoạn thẳng, biết cách đo đoạn thẳng và kí hiệu đoạn thẳng bằng nhau trên hình vẽ

***b) Nội dung:*** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

***c) Sản phẩm:*** Cột sản phẩm dự kiến

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| - Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1  +GV trình chiếu đề HĐ 1, HĐ 2 và y/c hs hoạt động cá nhân để hoàn thành  +Từ 2 HĐ trên gv y/c HS nêu đoạn thẳng là gì  + Y/c HS đọc khái niệm đoạn thẳng và các đầu mút của đoạn thẳng  +GV chiếu ?1(SGK.52) lên và y/c hs trả trả lời  - LT1: Gv hướng dẫn HS làm phần a) và yêu cầu Hs tự làm phần b). GV có thể yêu cầu HS kiểm tra đối chiếu kết quả chéo nhau  - Vận dụng 1: GV giải thích: bắt dầu từ A hoặc B, mỗi lần muốn đi đến một hòn đảo mới, ta cần một cây cầu bắc đến hòn đảo đó, do vậy cần xây thêm ít nhất 3 cây cầu  - GV vẽ một số mô hình thể hiện đáp án của mình, chẳng hạn như hình dưới đây.    **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập 1**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung,ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung và đánh dấu học.  **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2**  +GV trình chiếu đề HĐ 1, HĐ 2 và y/c hs hoạt động cá nhân để hoàn thành  - GV cho hs hoạt động tự do và trả lời câu hỏi  - HS dựa vào HĐ3và HĐ4 để nói về độ dài và đơn vị đo độ dài  - Câu hỏi: HS tìm thêm những đơn vị đo trong thực tế. GV chú y hs về việc cộng độ dài đoạn thẳng  - GV vẽ hình ví dụ, phân tích và hướng dẫn HS làm phép tính  - LT2: GV yêu cầu hs đo rồi so sánh kết quả với các bạn khác và rút ra kết luận. GV hướng dẫn hs kí hiệu các đoạn thẳng bằng nhau  - Vận dụng 2: Hs tự làm và so sánh kết quả với các bạn trong lớp  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập 2**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung,ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung và đánh dấu học.  **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2**  +GV trình chiếu đề HĐ 1, HĐ 2 và y/c hs hoạt động cá nhân để hoàn thành | *1.Đoạn thẳng*  **- HĐ1:** Quãng đường người đi xe đạp đi qua trong hình 8.23 ,vạch thẳng nối từ điểm A đến điểm B.  **- HĐ2:** Điểm C nằm trên vạch thẳng màu đen.Điểm D nằm ngoài vạch thẳng màu đen.    **- LT1:**  a.Các đoạn thẳng là : AB,AC,BC.  b.Các đọa thẳng là: AB,AC,AD,BC,BD,CD  **- VD1:** Cần phải xây thêm ít nhất 10 cây cầu nối hai hòn đảo.  2. Độ dài đoạn thẳng  - HĐ3: Mặt bàn học của em dài khoảng 7 gang tay.  - HĐ4: Chiều rộng,chiều dài của cuốn sách lần lượt là : 19 cm; 26,5 cm.  - CH2: Những đơn vị độ dài khác là : km;m;dm;hm;dam;inch....  - HĐ5:  a.Đoạn thẳng AB có độ dài bằng độ dài đoạn thẳng EG.  b.Đoạn thẳng AB có độ dài nhỏ hơn độ dài đoạn thẳng CD.  c.Đoạn thẳng CD có độ dài lớn hơn độ dài đoạn thẳng EG.  - LT2:  QM=PN  QN=PM  - VD2: Chiều dài cây bút nhỏ hơn chiều dài thước thẳng. |

**Hoạt động 3: Luyện tập(10 phút)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

***c) Sản phẩm:*** Cột sản phẩm dự kiến

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV y/c Hs làm bài tập 8.10, 8.11, 8.13(GGS)  -Bài 8.10,8.11 hoạt động cá nhân  - Bài 8.13 hoạt động nhóm 2 bạn có phiếu học tập  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung,ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS  GV chốt lại cách trình bày bài | **Câu 8.10:**  [Kết nối tri thức và cuộc sống] Giải toán 6 bài 34 : Đoạn thẳng .Độ dài đoạn thẳng.  OM =ON= độ dài bán kính đường tròn.  **Câu 8.11:**  Độ dài đoạn thẳng AB là : 12-3=9 (cm).  **Câu 8.13:**  Sắp xếp theo thứ tự tăng dần độ dài đoạn thẳng :  CD<EF<GH<AB<IK. |

**Hoạt động 4: Vận dụng(5 phút)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng lại kiến thức đã học vào bài toán thực tế

**b. Nội dung:**

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV y/c Hs làm bài tập 8.12, 8.14(GGS)  -Bài 8.12,8.14 hoạt động cá nhân  **-Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS,củng cố. | **Câu 8.12:**  Lớp học đó dài số m là : 0,6.12+0,6.=7,5 (m).  **Câu 8.14:**   Trước khi bị gãy, cây cao số mét là :      1,75 + 3=4,75(m). |

**\* Hướng dẫn tự học ở nhà(2 phút)**

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập | Vấn đáp, kiểm tra miệng | Phiếu quan sát trong giờ học |  |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học | Kiểm tra viết | Thang đo, bảng kiểm |  |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,… | Kiểm tra thực hành | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

Ngày soạn: .../... /...

Ngày dạy: .../.../...

**Tiết 107 §35. TRUNG ĐIỂM CỦA ĐOẠN THẲNG**

1. **Mục tiêu bài học:**
2. **Năng lực đặc thù:**
   1. Năng lực nhận thức khoa học tự nhiên:
3. Nêu được định nghĩa trung điểm của đoạn thẳng.
4. Biết vẽ được trung điểm của đoạn thẳng
5. Phát biểu được tính chất trung điểm của đoạn thẳng.
6. Trình bày được bài toán có liên quan đến trung điểm của đoạn thẳng.
   1. Năng lực tìm hiểu thế giới tự nhiên:
7. Thiết kế kế hoạch thực hiện làm một số sản phẩm có sử dụng kiến thức trung điểm của đoạn thẳng như làm cầu bập bênh bằng ống hút, làm cân Robecvan… theo sự hướng dẫn của giáo viên.
8. Sử dụng ngôn ngữ, tranh ảnh, video hướng dẫn … trong quá trình tạo ra sản phẩm.
   1. Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học.
9. Xác định được trung điểm của một thanh gỗ, sợi dây có độ dài bất kỳ.
10. Thực hiện 1 tiết stem tạo cầu bập bênh và so sánh sự sáng tạo của từng nhóm.
11. **Năng lực chung:**
    1. Năng lực tự chủ và tự học.
    2. Năng lực giao tiếp và hợp tác.
    3. Năng lực giải quyết vần đề và hợp tác.
12. **Phẩm chất** 
    1. Có sự nhạy bén, linh hoạt trong tư duy
    2. Có tính chính xác và kiên trì.

**II.  CHUẨN BỊ:**

* 1. Giáo viên:  phương tiện:  giáo án, sách giáo khoa, phấn, thước thẳng có vạch chia, một thanh gỗ thẳng, điện thoại.
  2. Học sinh:  vở ghi, dụng cụ học tập, thước dây, dây.

1. **TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

A.**Hoạt động khởi động:**

* Mục tiêu đạt được: Ôn lại các kiến thức cũ có liên quan đến bài học.
* Phương pháp dạy học : Phương pháp hỏi - đáp.
* Kỹ thuật/Công cụ: máy tính, tivi.
* Phương pháp đánh giá: Học sinh nghe, nhận xét lẫn nhau.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **GV giao nhiệm vụ:** Lớp cử đại diện 1 em HS làm MC lên giới thiệu cách chơi, điều khiển trò chơi và tổ chức chơi.  Cách thức chơi:  MC sẽ gọi một bạn bất kỳ trong danh sách học sinh, bạn nào được gọi sẽ đứng lên chọn 1 trong 6 câu hỏi dưới dây. Sau khi HS chọn, đọc và suy nghĩ trả lời. Những bạn chọn câu hỏi mà trả lời đúng sẽ được 1 phần quà của ban tổ chức.  Nội dung câu hỏi trong trò chơi  **Câu hỏi 1:** Cho hình vẽ  Độ dài đoạn thẳng AB là  A. 2cm. B. 4cm. C. 0cm.  **Câu hỏi 2.** Cho hình vẽ  Khẳng định nào sau đây là đúng?  A. Điểm C nằm giữa hai điểm A và B. B. Điểm B nằm giữa A và C.  C. Điểm A nằm giữa C và B.  **Câu hỏi 3.** Cho hình vẽ  Điểm M cách đều A và B đúng hay sai?   * 1. Đúng. B. Sai.   **Câu hỏi 4.** Cho hình vẽ  So sánh AC và CB, ta có:  A. AC = CB. B. AC > BC. C. AC < BC. | HS biết cộng hai đoạn thẳng để tìm độ dài đoạn thẳng AB.  HS xác định được điểm nằm giữa hai điểm còn lại trên hình.  HS hiểu được khái niệm cách đều của một điểm với 2 đầu đoạn thẳng.  HS biết dựa vào độ dài để so sánh các đoạn thẳng. |

* 1. **Hoạt động hình thành kiến thức:**

Sau trò chơi là một bức tranh có chứa câu hỏi về nội dung kiến thức trung điểm của đoạn thẳng như sau:

Quan sát hình vẽ:

2cm

2cm

1. So sánh AM và MB.
2. Nhận xét về vị trí điểm M đối với 2 điểm A và B.

Dự kiến câu trả lời của HS

HS: Ta có AM = MB và điểm M nằm giữa hai điểm A và M.

GV: Khi M đồng thời thỏa mãn hai yếu tố trên, ta nói M là trung điểm của đoạn thẳng AB.

GV: Vậy thế nào là trung điểm của đoạn thẳng?

HS: Trung điểm của đoạn thẳng là điểm nằm giữa và cách đều hai đầu đoạn thẳng.

GV: Giới thiệu bài mới: Đây chính là định nghĩa trung điểm của đoạn thẳng.

GV: Vậy trung điểm của đoạn thẳng có tính chất gì? Và áp dụng vào thực tế như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu trong tiết học này nhé.

**Hoạt động 1:**

* Mục tiêu đạt được: 1.1.a.
* Phương pháp dạy học: Phương pháp giải quyết vấn đề, phương pháp vấn đáp
* Kỹ thuật/Công cụ: Trò chơi Plickers, tổ chức thảo luận cả lớp
* Phương pháp đánh giá: Phương pháp thực hành và thực hiện bài tập củng cố qua trò chơi

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| GV chuyển giao nhiệm vụ: Hỏi – đáp.  GV: Dựa vào định nghĩa trung điểm của đoạn thẳng. Em hãy cho cô biết M là trung điểm của đoạn thẳng AB khi nào?  Dự kiến câu trả lời của HS  HS1: Khi M nằm giữa A và B và MA = MB.  HS2. Khi M nằm giữa A và B và M cách đều A và B.  HS3. M nằm giữa A và B và M chia AB thành hai phần bằng nhau.  Gv đồng ý với 3 cách trả lời trên.  GV: Khi M là trung điểm của đoạn thẳng AB thì M thỏa mãn mấy yếu tố.?  HS: Khi M là trung điểm của đoạn thẳng AB thì M thì M thỏa mãn hai yếu tố M nằm giữa A và B và MA = MB (M cách đều A và B).  GV: Theo em, mỗi đoạn thẳng có thể xác định được bao nhiêu trung điểm?  HS: Mỗi đoạn thẳng có thể xác định được một trung điểm.  *GV chốt:*   * *Định nghĩa :*   *M nằm giữa A và B và MA = MB (M cách đều A và B)*  *M là trung điểm của đoạn thẳng AB.*   * *Chú ý: Mỗi trung điểm có duy nhất một trung điểm.* | 1. **Trung điểm của đoạn thẳng:**         Chú ý:  Mỗi đoạn thẳng có 1 trung điểm. |

**Hoạt động 2.** Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ tiếp theo: Tham gia trò chơi trực tuyến Plickers.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** | |
| Cách chơi như sau:  1. Sau khi học sinh đọc câu hỏi, học sinh đợi hiệu lệnh của giáo viên và học sinh giơ thẻ giáo viên đã làm và phát sẵn cho học sinh để trả lời.  2. Khi trả lời câu hỏi, học sinh giơ thẻ của mình, quay đáp án trả lời có chữ A hoặc B hoặc C hoặc D lên phía trên.  3. Giáo viên sử dụng điện thoại, hướng camera điện thoại đối diện với thẻ của học sinh để máy nạp câu trả lời vào hệ thống. Những bạn nào đã được máy quét thì hạ xuống để giáo viên quét những bạn còn lại.  Câu 1. Hình nào sau đây cho biết điểm O là trung điểm của đoạn thẳng CD.     * 1. Hình 1 C. Hình 2. Hình 3 D. hình 4   Câu 2. Cho hình vẽ:  Điền vào chỗ trống trong phát biểu sau:  "E là trung điểm của đoạn thẳng ............................."     1. AB B. BM C. MA D. BE   Câu 3. Cho hình vẽ:    M là trung điểm của đoạn thẳng AB khi ?   1. M nằm giữa hai điểm A và B. 2. M cách đều A và B. 3. M nằm giữa và cách đều hai điểm A và B. 4. Cả 3 đáp án trên đều đúng.   GV: Giữa các câu hỏi Gv yêu cầu HS giải thích. |  |

**Hoạt động 3.**

* Mục tiêu đạt được: 1.1.c, 1.1.d
* Phương pháp dạy học: : Phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề, Phương pháp trực quan, đàm thoại.
* Kỹ thuật/Công cụ: Kỹ thuật suy nghĩ – chia sẽ, tổ chức hoạt động nhóm
* Phương pháp đánh giá: Phương pháp quan sát, hỏi – đáp, trao đổi giữa các nhóm

GV tiếp tục chuyển giao nhiệm vụ - phát phiếu học tập.

|  |  |
| --- | --- |
| **Cách tiến hành hoạt động:**  GV phát phiếu học tập và các nhóm trao đổi, trình bày vào bảng nhóm.  GV: Cho HS đọc đề bài và kiểm tra xem các nhóm đã hiểu nội dung đề bài yêu cầu chưa? Sau khi HS đã hiểu nội dung đề, Gv cho HS bắt đầu tham gia hoạt động nhóm  Nội dung phiếu học tập:  Trên tia Ax lấy hai điểm M, B sao cho AM=3cm, AB = 6cm.   1. Tính MB? Rồi so sánh AM với MB 2. Điểm M có là trung điểm của đoạn thẳng AB không? 3. So sánh   HS làm xong treo bảng nhóm lên bảng và trình bày cách làm bài toán.  Dự kiến câu trả lời của HS     1. Vì M nằm giữa hai điểm A và B       So sánh:       1. .   Các nhóm nhận xét và phản biện  *GV Nhận xét, kết luận và chốt: Khi M là trung điểm của đoạn thẳng AB thì ta có thể khẳng định*  *. Và*  *thì ta cũng suy ra được M là trung điểm của đoạn thẳng AB*. | Nhận xét:  Khi M là trung điểm của đoạn thẳng AB thì |

**Hoạt động 4.** **Hoạt động vận dụng**

* Mục tiêu đạt được: 1.1.b, 1.3.a
* Phương pháp dạy học: : Phương pháp mô hình hóa toán học, Phương pháp trực quan, đàm thoại.
* Kỹ thuật/Công cụ: Kỹ thuật suy nghĩ – chia sẽ, tổ chức hoạt động nhóm.
* Phương pháp đánh giá: Phương pháp quan sát, hỏi – đáp, thực hành, trao đổi giữa các nhóm,

Vào mục 2. Xác định trung điểm của đoạn thẳng.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Cách thức hoạt động:**   * Hoạt động cá nhân: Hs vẽ trung điểm của của đoạn thẳng với độ dài cho trước. * Hoạt động cặp đôi với nội dung yêu cầu là bây giờ chúng ta thực hành xác định trung điểm nhé: Nếu dùng 1 sợi dây để chia một thanh gỗ thành hai phần bằng nhau thì làm thế nào? Hai Hs trao đổi tại chỗ và lên bảng trình bày cho các nhóm khác xem và đóng góp ý kiến.   GV giới thiệu xác định trung điểm bằng gấp giấy. Gv nhắc HS xem video và nhắc HS xem xong về nhà viết lại các bước xác định trung điểm của đoạn thẳng bằng gấp giấy.  GV: Đây là 1 số cách để xác định trung điểm của đoạn thẳng. Ngoài những cách này các em hãy về tìm hiểu thêm một số cách khác nữa nhé.  *Gv chốt:* *Để xác định trung điểm của đoạn thẳng ta có 1 số ví dụ như sau:*   * *Dùng thước chia khoảng.* * *Gấp giấy.* * *Gấp dây….*   **GV chuyển giao nhiệm vụ:**  **Mục đích:** HS biết một số ứng dụng trong thực tế. Mở đầu cho 1 tiết học giáo dục Stem sau bài trung điểm của đoạn thẳng.  **Phương thức hoạt động**: Hoạt động cô và trò:  Các ứng dụng trung điểm của đoạn thẳng?    Cân đòn – Cân Robecvan    Trò chơi – cầu bập bênh  xay-nha  Các công trình xây dựng  Gv chốt lại toàn bài: “Qua buổi học hôm nay chúng ta cần năm chắc những nội dung kiến thức nào?  Hs: Thế nào là trung điểm của đoạn thẳng và tính chất trung điểm của đoạn thẳng. | 1. Vẽ trung điểm của đoạn thẳng (sgk) 2. Tính chất:   *Khi M là trung điểm của đoạn thẳng AB*   1. Vẽ trung điểm M của đoạn thẳng AB = 6cm.   Vì M là trung điểm của đoạn thẳng AB  Nên |

**Hoạt động 5: Hoạt động mở rộng, tìm tòi.**

**Mục tiêu**: Học sinh biết vận dụng trung điểm của đoạn thẳng vào mô tả và tạo mô hình trò chơi cầu bập bênh

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ: Gợi ý cho HS về trò chơi cầu bập bênh (giao hoạt động này về nhà).  **Cách tiến hành**:  **GV:** Cho HS xem mô hình mẫu và cho HS quan sát và mô ta lại trò chơi cầu bập bênh sử dụng trung điểm đoạn thẳng như thế nào?  **GV giao nhiệm vụ**:  - HS chọn nhóm.  - Các nhóm về nhà thảo luận nhóm thống nhất cách làm.  - Tiết sau trình bày sản phẩm: thiết kế bản vẽ mô hình trò chơi bập bênh, trình bày cách tạo mô hình và sản phẩm đạt được. | Một số hình ảnh cầu bập bênh |

**Hướng dẫn về nhà**

* Học định nghĩa trung điểm của đoạn thẳng
* Luyện vẽ trung điểm của đoạn thẳng.
* Làm bài 60, 61, 62, 63 (sgk/ trang 126).
* Trả lời các câu hỏi và làm bài tập 2;4;6 (sgk/ trang 127) (Chuẩn bị tiết sau ôn tập).
* Nêu lại các bước xác định trung điểm bằng cách gấp giấy.
* Các em suy nghĩ và viết bài trình bày về mô hình cầu bập bênh đơn giản.

Ngày soạn: .../... /...

Ngày dạy: .../.../...

**Tiết 108,109 LUYỆN TẬP CHUNG**

**I.MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**

+ Nắm vững được kiến thức về các quan hệ: điểm thuộc đường thẳng, ba điểm thẳng hàng, điểm nằm giữa hai điểm, hai điểm cùng phía hoặc khác phía đối với một điểm, hai đường thẳng song song hoặc cắt nhau; về các khái niệm: tia, đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:**

+ Năng lực tự chủ và tự học: HS tự nghiên cứu và làm bài tập trong SGK

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng làm việc, thảo luận nhóm, cặp đôi.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS có thể đề xuất bài toán mới từ bài toán ban đầu.

**- Năng lực toán học:**

+ Nhận biết được và mô tả được bằng lời nói hoặc kí hiệu: điểm thuộc hay không thuộc đường thẳng, hai đường thẳng song song hay cắt nhau.

+ Đọc đúng tên đường thẳng, tia, đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng.

+ Đo được độ dài các đoạn thẳng cho trước.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, có tinh thần tự học, tự đọc SGK, tài liệu tham khảo, bồi dưỡng tính hứng thú cho HS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, giáo án tài liệu, compa, thước, êke.

**2 - HS** :- SGK; compa, thước, êke, giấy khổ A4.

- Ôn tập kiến thức đã học từ bài 32 đến bài 35

**III – TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG MỞ ĐẦU**

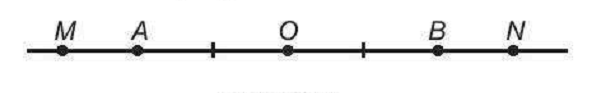
**a) Mục tiêu:** HS nêu lại được các kiến thức cơ bản từ bài 32 đến bài 35.

**b) Hoạt động của học sinh:** Học sinh phát biểu lại được các kiến thức đã được học.

**c) Sản phẩm:** Nội dung kiến thức cơ bản từ bài 32 đến bài 35

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Giáo viên giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành 4 nhóm hoạt động, trình bày vào giấy A1 đã chuẩn bị và hoàn thành theo yêu cầu như sau: HĐN 5p.

Gv chiếu bài tập: Cho hình vẽ sau: 

a, Những cặp điểm nào nằm cùng phía đối với điểm A?

b, Điểm O nằm giữa những cặp gồm hai điểm nào?

c, Tìm tia đối của tia OB

d, Cho AB = 4cm, điểm O là trung điểm của AB, BM = AN = 5cm. Chứng minh rằng O cũng là trung điểm của MN.

+ Nhóm 1 và nhóm 3 : Làm câu a, b, c.

+ Nhóm 2 và nhóm 4: Làm câu d.

**- Học sinh thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận nhóm hoàn thành yêu cầu.

**- Báo cáo, thảo luận:** Các nhóm treo phần bài làm của mình ( tại vị trí phân công trong lớp – kĩ thuật phòng tranh). Gv chọn đại diện nhóm lên báo cáo kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại thảo luận, chia sẻ, bổ xung thông tin.

**- Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của các nhóm HS, chốt kiến thức (chiếu lên máy chiếu hoặc bảng phụ tổng hợp kiến thức). Trên cơ sở đó cho các em hoàn thành bài tập.

**2. HOẠT ĐỘNG 2**: **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**3. HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để giải các bài tập.

- Học sinh bước đầu biết đề xuất bài toán đơn giản, tương tự.

**b) Nội dung:** HS làm bài tập 8.19, 8.20, 8.21, 8.22, 8.24 ( sgk) và thực hiện các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

**c) Sản phẩm:** Học sinh trình bày lời giải các bài tập và trả lời được các câu hỏi của giáo viên ( Ở cột sản phẩm cần đạt)

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV-HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| --- | --- |
| ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  - GV yêu cầu HS tìm hiểu VD 1; chữa bài tập **8.19, 8.20** đã được giao về nhà làm từ buổi trước.  Trong quá trình thực hiện Vd 1 gv yêu cầu hs nhắc lại kiến thức của bài học trước.  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS hoạt động cặp đôi nghiên cứu VD và làm các bài tập.  ***\* Báo cáo kết quả, thảo luận:***  - Đại diện một số cặp đôi báo cáo kết quả.  - Các HS khác thảo luận đưa ra ý kiến.  ***\* Kết luận, nhận định***  - GV chốt lại kết quả cuối cùng, yêu cầu HS xác định kiến thức đã áp dụng.  - GV yêu cầu học sinh đưa ra bài tập tương tự với các bài vừa chữa. Yêu cầu hs về nhà thực hiện nhiệm vụ.  ***Giao nhiệm vụ học tập:***  - GV yêu cầu học sinh tìm hiểu nội dung và chữa bài tập **8.21, 8.22;**  - Trong quá trình hs tìm hiểu nội dung bài gv hướng dẫn nếu hs còn vướng mắc.  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS nghiên cứu VD  - Làm bài 8.21, 8.22  ***\* Báo cáo kết quả, thảo luận:***  - GV cho HS thảo luận tìm hiểu đại lượng đã biết, đại lượng chưa biết, phương án giải bài tập.  - Gv yêu cầu học sinh lên bảng giải bài tập, HS khác làm vào vở.  ***\* Kết luận, nhận định***  - Các HS khác thảo luận đưa ra ý kiến  - GV chốt lại kết quả cuối cùng.  ***Giao nhiệm vụ học tập:***  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của bài **8.24** và nêu cách vẽ hình.  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  - hs nghiêm cứu nội dung bài, vẽ hình theo yêu cầu của bài 8.24  ***\* Báo cáo kết quả, thảo luận:***  - GV hd phân tích đề bài và vẽ hình  - Gv yêu cầu hs lên bảng vẽ hình, HS khác làm vào vở.  ***\* Kết luận, nhận định***  - Các HS khác thảo luận đưa ra ý kiến  - GV chốt lại kết quả cuối cùng  **\* Giáo viên tổng kết:**  - Chốt lại kiến thức trọng tâm đã học từ bài 32 đến bài 35.  - Lưu ý những sai làm dễ mắc phải khi giải từng dạng bài tập.  - Nhấn mạnh việc học sinh dần làm quen với khai thác, mở rộng bài tập đơn giản. | ***1. Bài tập về các quan hệ giữa các điểm, nhận biết đoạn thẳng, đường thẳng, tia.***  **Bài 8.19 :**  a) Có 6 đường thẳng đi qua hai trong bốn điểm đã cho:  Tên các đường thẳng đã cho là: AB, AC, AD, BC, BD, CD.  b) có 12 tia với gốc là một trong bốn điểm đã cho và đi qua một trong ba điểm còn lại là :  AB, AC, AD, BA, BC, BD, CA, CB, CD, DA, DB, DC.  c, Có 6 đoạn thẳng có hai mút là hai trong bốn điểm đã cho là:  AB, AD, AC, BC, BD, DC.  **Bài 8.20:**  a, Có 8 đường thẳng đi qua ít nhất hai trong năm điểm đã cho là:    b, Không phải khi nào cũng tìm được điểm G như thế, điểm G tồn tại khi đường thẳng DE không song song với đường thẳng d.    ***2. Bài tập vận dụng tính toán độ dài đoạn thẳng.***  **Bài 8.21**:    a, Vì N là điểm trên tia đối của tia Om nên ta có điểm O nằm giữa hai điểm M và N ta có:  ON + OM = MN  mà OM = 5cm, ON = 7cm nên ta có:  5 + 7 = MN  suy ra MN = 12cm.  b, Vì K là trung điểm của đoạn thẳng MN nên ta có:  KM = KN = MN : 2 = 6cm.  Vì điểm O nằm giữa hai điểm M và N nên ta có:  OK + OM = KM  Suy ra OK = KM – OM  Mà KM = 6cm, OM = 5cm  nên OK = 6 – 5 = 1cm.  c, Vì OK < ON nên K  **Bài 8.22:**  ***\* TH1:*** Điểm A, B nằm khác phía với điểm O.    - Vì điểm O nằm giữa hai điểm A, B nên ta có: OA + OB = AB  Mà OA = 4cm, OB = 6cm nên ta có:  AB = 6 + 4 = 10 cm.  - Vì điểm M là trung điểm của đoạn thẳng AB nên ta có: MA = MB = AB : 2= 5cm  - Vì OM < MA nên O nằm giữa M và A ta có: OM + OA = MA,  Suy ra OM = MA – OA = 5 – 4 = 1cm.  ***\* TH2:*** Điểm A và B nằm cùng phía với điểm O.    - Vì điểm A nằm giữa hai điểm O, B nên ta có: OA + AB = OB  Mà OA = 4cm, OB = 6cm nên ta có AB=OB – OA = 6 - 4 = 2 cm.  - Vì điểm M là trung điểm của đoạn thẳng AB nên ta có: MA = MB = AB : 2= 1cm  - Vì MB < BO nên điểm M nằm giữa O và B ta có: OM + MB = OB,  Mà MB = 1cm, OB = 6cm; ta có:  OM = OB – MB = 6 – 1 = 5cm.  ***Bài 8.24:***  GV hướng dẫn vẽ hình |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng điểm )*

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại nội dung kiến thức đã học từ bài 32 – bài 35

- Hoàn thành nốt các bài tập còn thiếu trên lớp

- Chuẩn bị bài mới “ **Góc**”.

# 

Ngày soạn: .../... /...

Ngày dạy: .../.../...

**Tiết 110,111 §36.GÓC**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

Sau khi học xong bài này, học sinh nắm được:

**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết được khái niệm góc; đỉnh và cạnh của góc; góc bẹt; điểm trong của góc.

- Biết các cách gọi tên và kí hiệu khác nhau của cùng một góc.

**2. Về kĩ năng và năng lực**

**a) Kĩ năng:**

**-** Quan sát hình và đọc được tên góc, nhận biết được điểm trong của góc.

- Vận dụng được khái niệm góc vào một số tình huống trong thực tế.

**b) Năng lực:**

-Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ

- Năng lực chuyên biệt: năng lực tính toán, tư duy logic.

**3. Về phẩm chất:**

Rèn luyện thói quen quan sát, ý thức tự đọc, tự học.

# II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

**1. GV:** Nghiên cứu kĩ bài học và phương pháp dạy học phù hợp. Chuẩn bị một số vật dụng, hình ảnh của góc trong thực tế ()

**2. HS**: Chuẩn bị dụng cụ học tập như thước, bút chì, một tờ giấy

# III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**TIẾT 1.**

# A. Hoạt động 1:Khởi động (3 phút)

***a) Mục tiêu:*** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với bài học.

***b) Nội dung:***GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

***c) Sản phẩm:*** Học sinh lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| - Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: *GV y/c HS vẽ 2 tia chung gốc Ox và Oy*  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS hoạt động cá nhân thực hiện y/c của GV  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi một số HS lên bảng vẽ, HS khác nhận xét, bổ sung. |  |
| **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học: “Hai tia chung gốc Ox, Oy như trên hình vẽ gọi là góc xOy. Trong đời sống thực tế, chúng ta thường nghe nói đến góc như góc nhìn, góc sút (bóng đá), góc bắn (pháo binh), … . Vậy góc là gì và nó có quan hệ như thế nào với các khái niệm khác trong Hình học?” | - Hs vẽ hình theo ý hiểu của cá nhân. |

**B. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**1: Góc**

***a) Mục tiêu:*:** Học sinh phát biểu được khái niệm về góc – góc bẹt, biết cách đọc, kí hiệu góc.

***b) Nội dung:*** Đọc thông tin Sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

***c) Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  + GV chiếu hình 8.43 SGK lên màn hình và giới thiệu: 2 tia Ox, Oy trên hình vẽ tạo thành góc xOy. Từ đó cho HS trình bày khái niệm về góc?  + GV giới thiệu cách kí hiệu góc, các thành phần của góc (đỉnh, cạnh)  + Trên tia Ox lấy điểm A, trên tia Oy lấy điểm B. Khi đó góc xOy còn có thể đọc như thế nào?  + GV chiếu hình 8.44 SGK lên màn hình, y/c HS nhận xét về góc trên hình vẽ.  + GV giới thiệu góc xOy trên hình 8.44 gọi là góc bẹt.  + Vậy góc bẹt là góc như thế nào? (khái niệm góc bẹt)  + GV chiếu hình 8.45 lên màn hình , y/c HS hoạt động cặp đôi hoàn thành bảng sau (Câu hỏi ? sgk/59)  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS tiếp nhận nhiệm vụ, hoạt động cá nhân hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung, ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung và đánh dấu học. | 1. **Góc**   **Khái niệm: (SGK)**    - Trên hình vẽ ta có góc xOy, đọc là “góc xOy” , kí hiệu  **-** Điểm O gọi là đỉnh cuả góc  - 2 tia Ox, Oy gọi là 2 cạnh của góc.  - Trên HV góc xOy còn gọi là góc O, góc yOx, góc AOB, góc BOA  \* Khái niệm góc bẹt:  Góc bẹt là hình gồm 2 tia chung gốc và tạo thành 1 đường thẳng    Trên HV, ta có góc bẹt xOy  **?**     |  |  |  | | --- | --- | --- | | Góc | Đỉnh | Cạnh | | … | … | … | | … | … | … | | ... | … | … | |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a*) Mục tiêu:*** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua câu hỏi, bài tập.

***b) Nội dung:***Nghe giáo viên hướng dẫn, hs thảo luận trao đổi bài.

***c) Sản phẩm:*** Câu hỏi 1; 2 sgk/ 8.

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Câu 1:** Quan sát hình 8.46 và gọi tên các góc có đỉnh là A, B trong hình vẽ?  **Câu 2**: Vẽ hình theo hướng dẫn sau:  - Vẽ đường thẳng xy  - Lấy điểm A thuộc đường thẳng xy  - Lấy điểm B không thuộc đường thẳng xy  - Nối A, B  a)Em hãy đọc tên các góc có trong hình vừa vẽ  b) Trong các góc đó hãy chỉ ra góc bẹt  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận cặp đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS,củng cố. | Câu 1:    Các góc đỉnh A là:  Các góc đỉnh B là:  Câu 2:    a)Các góc trong hình vẽ là:  b) Góc bẹt là góc xAy |

**Hoạt động 4: Vận dụng(5 phút)**

**a*) Mục tiêu:*** Củng cố các kiến thức đã học thông qua bài tập.

***b) Nội dung:***Học sinh hoàn thành bài tập vận dụng 1 sgk/59 và bài tập thêm

***c) Sản phẩm:***Trình bày miệng, phiếu học tập

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **+** GV cho HS quan sát chiếc compa (Hình 8.47 sgk) và giới thiệu đó chính là hình ảnh của góc trong thực tế .Y/c HS chỉ rõ đỉnh, cạnh của góc  + GV y/c HS tìm thêm trong thực tiễn các hình ảnh của góc và mô tả đỉnh, cạnh của các góc đó.  + GV cho HS hoạt động nhóm làm thêm BT sau: (chiếu nội dung lên màn hình)  Đường thẳng zz’ cắt hai đường thẳng xx’ và yy’ theo thứ tự tại A và B như hình vẽ sau:  a)Sử dụng kí hiệu để nêu tên các góc trên hình vẽ có chung đỉnh A. Trong các góc đó, góc nào là góc bẹt?  b) Góc xAz và góc yBz có chung cạnh nào không?  c) Hãy kể tên bốn cặp góc có chung cạnh  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận cặp đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS,HDVN | BT  a)Các góc có chung đỉnh A là:  Có 2 góc bẹt đỉnh A là:  và  b) Hai góc xAz và góc yBz khác đỉnh nên không có chung cạnh nào cả.  c) Bốn cặp góc có chung một cạnh là:  và (chung cạnh Az’)  và  (chung cạnh By)  và  (chung cạnh Bz)  và  (chung cạnh Ax) |

**Hướng dẫn tự học ở nhà(2 phút)**

- Học bài theo SGK: nắm vững khái niệm góc, góc bẹt.

- Rèn luyện kỹ năng đọc tên góc, đặt tên góc, viết ký hiệu góc.

- Làm các bài tập 8.25 ; 8.26 ; 8.28 ; 8.29 (SGK /T60) và bài tập 8.41 ; 8.42 (SBT/T54)

# IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(****Đính kèm các phiếu học tập/bảng điểm*** *)*

Ngày soạn: .../... /...

Ngày dạy: .../.../...

**Tiết 112,113 §37 .SỐ ĐO GÓC**

**I. MỤCTIÊU**

**1. Kiến thức:**

**2. Năng lực:**

**3. Phẩm chất:**

# II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

**1. GV:** Đồ dùng hay hình ảnh , phiếu học tập 1,2,3,phấn màu...

**2. HS**: SGK,nháp,bút, tìm hiểu trước bài học.

# III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**1. Hoạt động 1:Mở đầu (3 phút)**

***a)Mục tiêu:***

***b) Nội dung:***

***c) Sản phẩm:***

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| - Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới |  |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (25 phút)**

***a) Mục tiêu:***

***b) Nội dung:***

***c) Sản phẩm:***

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung,ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung và đánh dấu học. |  |

**a) *Mục tiêu:***

***b) Nội dung hoạt động:*** GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện

***c) Sản phẩm:***

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung,ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung và đánh dấu học. |  |

**Hoạt động 3: Luyện tập(10 phút)**

**a*) Mục tiêu:***

***b) Nội dung:***

***c) Sản phẩm:***

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung,ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung và đánh dấu học. |  |

**Hoạt động 4: Vận dụng(5 phút)**

**a*) Mục tiêu:*** Củng cố các kiến thức về tập hợp

***b) Nội dung:*** Học sinh hoàn thành 2 bài tập sau: 1.1và 1.2.

***c) Sản phẩm:*** Trình bày bảng;vở…

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **-Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS,củng cố. |  |

**\* Hướng dẫn tự học ở nhà(2 phút)**

# IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(****Đính kèm các phiếu học tập/bảng điểm****)*

# 

Ngày soạn: .../... /...

Ngày dạy: .../.../...

**Tiết 114 LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU**:

***1. Kiến thức***:

Hệ thống hóa được các kiến thức chương 8. Nêu được các ví dụ cho các dạng bài tập cơ bản của chương; Kết nối được các kiến thức trong chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức, kĩ năng để giải quyết vấn đề thực tiễn;

2. Năng lực

**- Năm lực chung:**

+ Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tự nghiên cứu và làm bài tập trong SGK

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh có khả năng làm việc, thảo luận nhóm, cặp đôi để thực hiện yêu cầu của nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh có thể đề xuất bài toán mới từ bài toán ban đầu.

**- Năng lực toán học:**

+ Sử dụng được các công cụ để vẽ hình.

+ Biết quan sát các hình vẽ để nắm được giả thiết của bài toán cho

+ Sử dụng ngôn ngữ, kí hiệu toán học để tóm tắt bài toán, trình bày lời giải một bài toán hình học.

+ Vận dụng các kiến thức đã học trong chương 8 để giải bài tập, yêu cầu của giáo viên.

**3. Phẩm chất:**

Chăm chỉ, có tinh thần tự học, tự đọc SGK, tài liệu tham khảo.

**II – THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**  Dụng cụ vẽ hình; máy chiếu, điện thoại thông minh đã cài đặt phần mềm chiếu hắt.

**2.Học sinh:**

- Ôn tập kiến thức của chương 8.

- Hoàn thiện phiếu bài tập được giao từ tiết học trước: Hoàn thiện sơ đồ - Làm các BT được giao.

- Nghiên cứu đề xuất các câu hỏi mới cho mỗi bài tập được giao.

- Dụng cụ vẽ hình

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1. MỞ ĐẦU**

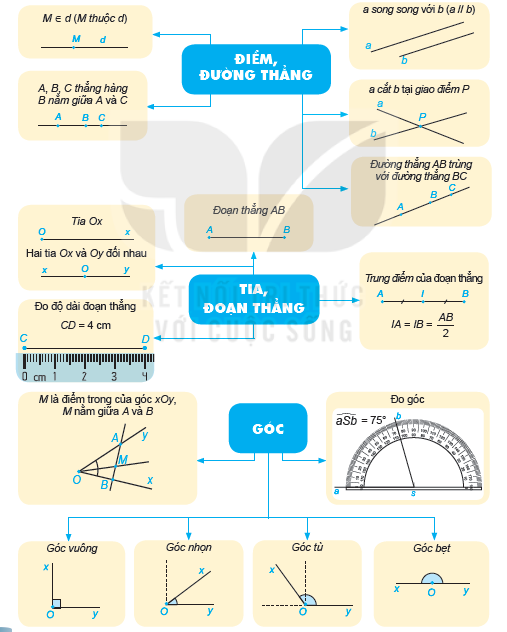
**a) Mục tiêu:**HS nêu lại được các kiến thức cơ bản của chương 8

**b) Hoạt động của học sinh:** Học sinh phát biểu lại được các kiến thức đã được học.

**c) Sản phẩm:** Nội dung kiến thức cơ bản chương 8

**d) Tổ chức thực hiện:**

\* Giao nhiệm vụ: Gv chiếu sơ đồ trống. Yêu cầu HSHĐN (5p) thảo luận nội dung chuẩn bị; phát biểu các kiến thức hoàn chỉnh sơ đồ kiến thức của chương



**\* HS thực hiện nhiệm vụ:**

- HĐN (5p) thảo luận thống nhất nội dung phiếu học tập.

- GV theo dõi, hỗ trợ

**\* Báo cáo, thảo luận:**

- Lần lượt đại diện 3 nhóm báo cáo (theo 3 nội dung). GV chiếu bài của nhóm báo cáo lên bảng.

- HS điều hành các nhóm chia sẻ, bổ sung.

- GV Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ. Sau khi từng nội dung được từng nhóm báo cáo, góp ý. Gv chiếu nội dung chuẩn để HS so sánh.

**\* Kết luận**

Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS

GV chốt lại kiến thức. Chiếu sơ đồ tóm tắt kiến thức chuẩn.

**B.HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu**: Hs vận dụng được các kiến thức chương 8 để giải một số bài tập cơ bản của chương.

Biết đề xuất bài toán tương tự, đơn giản từ những bài tập đã chữa.

**b) Nội dung hoạt động**: HS làm các bài tập 1; 2;3;4;5;6 SGK tr 101 và thực hiện các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

**c) Sản phẩm học tập**: HS trình bày lời giải các bài tập và trả lời được các câu hỏi của giáo viên ( cột SP dự kiến)

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập.**  **Yêu cầu HS HĐCN ( 7p) làm các bài tập 8.39; 8.40. HĐNC ( 3p) thảo luận câu trả lời.**  **GV lần lượt chiếu các bài 8.39; 8.40.**  **Yêu cầu HS đứng tại chỗ trả lời**  **\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**  **HS HĐCN ( 7p) làm các bài tập 8.39; 8.40.**  **HĐNC ( 3p) thảo luận câu trả lời.**  **Gv theo dõi, giúp đỡ.**  ***\* Báo cáo, thảo luận***  **- 2 HS đứng tại chỗ trả lời**  **- HS khác nhận xét, sửa sai.**  **\* Kết luận**  GV chốt lại kiến thức chiếu đáp án chính xác.  **\* GV giao nhiệm vụ học tập.**  **Yêu cầu HS HĐCN lần lượt làm các bài tập 8.41; 8.42; 8.43.**  **GV lần lượt chiếu các bài 8.41; 8.42; 8.43.**  **Yêu cầu HS lần lượt lên bảng chữa bài tập.**  **Với mỗi bài yêu cầu HS đưa ra bài tập mới từ bài tập vừa chữa.**  **\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**  **HS HĐCN làm các bài tập 8.41; 8.42; 8.43.**  **Gv theo dõi, giúp đỡ.**  **Suy nghĩ đưa ra bài toán mới từ bài toán đã chữa.**  ***\* Báo cáo, thảo luận***  **4 HS lên bảng chữa bài.**  **- HS khác nhận xét, sửa sai, cho điểm.**  **Báo cáo bài toán mới từ bài toán đã chữa.**  **\* Kết luận**  GV chốt lại kiến thức chiếu đáp án chính xác. | **Câu 8.39:**  a.Đúng  b.Sai  c.Đúng  d.Đúng  **Câu 8.40:**  a. Ba điểm A ,B  và C thẳng hàng  b. Hai tia BA và BC là hai tia đối nhau  c. Ba đoạn thẳng AB , BC  và AC cùng nằm trên một đường thẳng.  **Câu 8.41 :**  Vì O là trung điểm của MN nên MO=NO =3,5 cm.  **Câu 8.42 :**  a. Các góc có trong hình vẽ là: ∠ABC; ∠ DAB; ∠BCD; ∠ CDA.  b. Các góc nhọn là:  ∠ DA ; ∠ BCD.  Các góc tù là : ∠ DAB ; ∠ ABC  **Câu 8.43 :**  a.Các tia có trong hình vẽ là : Ox ; Oy ; Oz.  Hai tia đối nhau là : Ox ; Oy  b.Các góc vuông là : ∠ xOy; ∠  zOy.  c.Nếu B nằm trong góc yOz thì góc xOB là góc tù. |

**D . HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

* Học thuộc lý thuyết. Hệ thống lại toàn bộ kiến thức của chương.
* Xem lại các bài tập đã chữa, làm thêm các bài tập trong sách bài tập.
* Chuẩn bị để tiết sau kiểm tra 1 tiết.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập | Vấn đáp, kiểm tra miệng | Phiếu quan sát trong giờ học |  |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học | Kiểm tra viết | Thang đo, bảng kiểm |  |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,… | Kiểm tra thực hành | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

1**. ( Các Sile trình chiếu)**

2. **Bảng kiểm đánh giá hoạt động Khởi động**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tiêu chí | Có | Không |
| 1 | HS có tham gia hoạt động nhóm |  |  |
| 2 | HS tham gia hoạt động nhóm tích cực, chủ động |  |  |
| 3 | HS nhớ được các kiến thức của 1 nội dung phiếu HT |  |  |
| 4 | HS nhớ được các kiến thức của 2 nội dung phiếu HT |  |  |
| 5 | HS nhớ được các kiến thức của 3 nội dung phiếu HT |  |  |
| 6 | HS tích cực làm đầy đủ, chính xác phiếu học tập, báo cáo rõ ràng hiệu quả |  |  |

**Thang đo hoạt động Khởi động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Biểu hiện** | **Đánh giá**  **(thang điểm 10)** |
| HS nhớ được các kiến thứccủa 1 nội dung phiếu HT | 3,0 điểm |
| HS nhớ được các kiến thức của 2 nội dung phiếu HT | 6,0 điểm |
| HS nhớ được các kiến thức của 3 nội dung phiếu HT | 9,0 điểm |
| HS tích cực làm đầy đủ, chính xác phiếu học tập, báo cáo rõ ràng hiệu quả | 10 ,0 điểm |

**Bảng kiểm đánh giá hoạt động LT - VD**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tiêu chí | Có | Không |
| 1 | HS có tham gia hoạt độnglàm bài tập |  |  |
| 2 | HS tham gia hoạt độngtích cực, chủ động |  |  |
| 3 | HS làm được 1 bài tập |  |  |
| 4 | HS làm được 2 bài tập |  |  |
|  | HS làm được 3 bài tập |  |  |
|  | HS làm được 4 bài tập |  |  |
| 5 | HS làm được 5 bài tập |  |  |
| 6 | HS tích cực làm đầy đủ, chính xác các bài tập, báo cáo rõ ràng hiệu quả |  |  |

**Thang đo hoạt động Khởi động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Biểu hiện** | **Đánh giá**  **(thang điểm 10)** |
| HS làm được 1 bài tập | 2,0 điểm |
| HS làm được 2 bài tập | 4điểm |
| HS làm được 3 bài tập | 6,0 điểm |
| HS làm được 4 bài tập | 7điểm |
| HS làm được 5 bài tập | 8điểm |
| HS tích cực làm đầy đủ, chính xác các bài tập, báo cáo rõ ràng hiệu quả | 10,0 điểm |

Ngày soạn: .../... /...

Ngày dạy: .../.../...

**CHƯƠNG VIII. NHỮNG HÌNH HỌC CƠ BẢN**

**Tiết 114: Bài LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤCTIÊU:** Sau khi học xong bài này, HS cần:

**1. Kiến thức:** - Hiểu được kiến thức về góc; điểm trong của góc; các góc đặc biệt.

**2. Nănglực**

- Giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình.

- Năng lực mô hình hóa toán học: Đọc đúng tên góc; đỉnh, cạnh của góc. Đo được góc cho trước. Rèn kĩ năng sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

- Năng lực giao tiếp toán học: HS nghe hiểu, đọc hiểu, viết đúng kí hiệu của dữ liệu.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng tinh thần trách nhiệm, chủ động hoàn thành nhiệm vụ học tập, cẩn thận khi đoc đạc.

# II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

**1. GV:** Sgk, phiếu học tập, phấn màu, máy tính, ...

**2. HS**: SGK, nháp, bút, thước đo góc, tìm hiểu trước bài học.

# III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (8 phút)**

***a) Mục tiêu:*** HS tái hiện lại kiến thức các bài học. Nhắc lại kiến thức trong quá trình thực hiện các ví dụ. Rèn kĩ năng đọc tên góc, tên cạnh, tên đỉnh của góc.

***b) Nội dung:*** Các khái niệm về góc, kí hiệu, cách đọc tên góc, điểm trong góc.

***c) Sản phẩm:*** HS nêu các khái niệm về góc.

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| - **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **+** GV cho HS nhắc lại các kiến thức về góc mà em đã học? Vẽ hình tương ứng.  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **+** HS chú ý lắng nghe, nhớ lại kiến thức hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **+** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  **+** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới. | x  **•M**  **•N**  •B  A  O  y  - K/n góc: •  Góc là hình gồm …    Góc xOy được k/h  Đỉnh O, cạnh Ox (OA), Oy (OB)  Góc bẹt  x y  •O  Điểm M là điểm trong của góc  Điểm N là điểm ngoài của góc  Điểm A, B là điểm nằm trên cạnh của góc  - Nêu cách đo góc….  - Các góc đặc biệt: Góc vuông (900), góc nhọn (<900), góc tù (900<góc tù<1800) | |

**Hoạt động 3: Luyện tập (20 phút)**

**a*) Mục tiêu:*** Củng cố các kiến thức đã học về góc thông qua các ví dụ.

***b) Nội dung:*** HS thực hiện: ví dụ 1, ví dụ 2.

***c) Sản phẩm:*** Kết quả hoạt động của HS

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  + Chiếu ví dụ 1, ví dụ 2 lên bảng (ti vi) và y/c HS gấp sgk lại.  + GV phát phiếu học tập cho HS và y/c HS hoạt động cá nhân thực hiện các yêu cầu của bài tập.  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + HS quan sát và chú ý lắng nghe.  + Nhận nhiệm vụ và hoạt động cá nhân hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, góp ý.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, kết luận. | ***Ví dụ 1:***  a. HS thực hiện đo đạc: Â = 500  •A  M  •  t  z  y  x  •H  Ô = 300 ;  = 1100  b. Sắp xếp: Ô < Â <  ***Ví dụ 2:***  a. Góc nhọn:  Góc vuông: ;  Góc tù: ; ; Góc bẹt: ;  b. Các góc đỉnh A và số đo các góc đó: = 300; = 1100; = 1400.  c. Điểm M nằm trong góc xAz  d. = 300; = 1400  Do đó  < | |

**Hoạt động 4: Vận dụng(15 phút)**

**a*) Mục tiêu:*** Củng cố các kiến thức đã học thông qua bài tập.

***b) Nội dung:*** Học sinh hoàn thành 2 bài tập sau: 8.36; 8.38 sgk/66

***c) Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV chiếu bài tập 8.36; 8.38sgk/66 lên bảng (ti vi) và y/c HS hoạt động nhóm hoàn thành bài tập.  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ và hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện nhóm HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, kết luận. | ***Bài 8.36sgk/66:***  a. Các góc có trong hình vẽ:    Những góc có số đo bằng 600:    b. Điểm D nằm trong góc  Điểm C không nằm trong góc  Số đo góc ABD là 400.  ***Bài 8.38sgk/66:***  Đo được  = 750  Nên chiếc thang  đã đảm bảo an toàn. | |

**\* Hướng dẫn tự học ở nhà(2 phút)**

- Ôn tập lại kiến thức chương VIII.

- Làm lại các bài tập 8.36; 8.38/66sgk.

- Làm bài tập 8.35; 8.37/66sgk.

-Chuẩn bị đầy đủ bộ thước đo đạc để tiết sau làm bài tập cuối chương VIII.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ:**

1/ Hình thức đánh giá: Sự chủ động, tích cựa của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập bằng PP vấn đáp, kiểm tra miệng; công cụ đánh giá là phiếu quan sát trong gờ học.

2/ Hình thức đánh giá: Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học bằng PP kiểm tra viết với thang đo, bảng điểm.

3/ Rèn luyện kĩ năng làm việc theo nhóm, hoạt động tập thể bằng PP kiểm tra thực hành với công cụ phiếu học tập, các câu hỏi vấn đáp.

# V. HỒ SƠ DẠY HỌC *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng điểm )*

Phiếu học tập số 1: (Slide chứa các ví dụ 1, 2)

Phiếu học tập số 2: (Slide chứa bài tập 8.36; 8.38/66sgk)

Ngày soạn: .../... /...

Ngày dạy: .../.../...

**Tiết 115: BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG VIII**

**I. MỤCTIÊU:**

**1. Kiến thức:** - Hệ thống được các nội dung.

**2. Nănglực:**

- Đọc đúng tên góc, đỉnh, cạnh của góc. Đo được góc cho trước.

- HS có năng lực tư duy và lập luận, giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ, phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng thói quen tự học, giáo dục ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, hứng thú học tập cho HS.

# II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

**1. GV:** Sgk, giáo án, phấn màu, máy tính, thước kẻ, eeke, thước đo góc.

**2. HS**: SGK, nháp, bút, ôn kiến thức chương VIII.

# III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (13 phút)**

***a) Mục tiêu:*** Hệ thống kiến thức chương VIII.

***b) Nội dung:*** Kiến thức về điểm, đường thẳng, điểm nằm giữa hai điểm, tia, đoạn thẳng, độ dài đọa thẳng, trung điểm của đoạn thẳng, góc, số đo góc.

***c) Sản phẩm:*** Kiến thức của HS học được trong chương VIII.

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** | |
| - **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **+** GV y/c HS nhớ lại kiến thức đã học trong chương VIII và nhắc lại các kiến thức đó.  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **+** HS chú ý lắng nghe, nhớ lại kiến thức để trả lời.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **+** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  **+** GV đánh giá kết quả của HS. Tổng kết chương theo sơ đồ sau: | | - Điểm, đường thẳng:  + Điểm thuộc, không thuộc đường thẳng.  + Đường thẳng đi qua 2 điểm phân biệt.  + Ba điểm thẳng hàng.  + Đường thẳng //, cắt nhau, trùng nhau.  - Điểm nằm giữa hai điểm, tia.  - Đoạn thẳng, độ dài đọa thẳng.  + So sánh độ dài 2 đoạn thẳng.  - Trung điểm của đoạn thẳng.  - Góc.  + Điểm trong (ngoài), trên cạnh của góc.  - Số đo góc:  + Đo góc.  + Các góc đặc biệt: góc nhọn, góc vuông, góc tù. |

**Hoạt động 3: Luyện tập, vận dụng(30 phút)**

**a*) Mục tiêu:*** Củng cố các kiến thức đã học thông qua bài tập.

***b) Nội dung:*** HS thực hiện: bài tập 8.39; 8.40; 8.41; 8.42/67sgk.

***c) Sản phẩm:*** Kết quả hoạt động của HS

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** | |
| ***Bài 8.39sgk/67:***  **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  + Chiếu bài tập 8.39/67sgk lên bảng (ti vi) và y/c HS hoạt động cá nhân hoàn thành bài tập, chú ý có giải thích vì sao sai?  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, hoạt động cá nhân hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, giải thích, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, kết luận.  ***Bài 8.40sgk/67:***  **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  + Chiếu bài tập 8.40/67sgk lên bảng (ti vi) và y/c HS hoạt động nhóm đôi hoàn thành bài tập?  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, hoạt động nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, giải thích, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, kết luận.  ***Bài 8.41sgk/67:***  **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  + Chiếu bài tập 8.41/67sgk lên bảng (ti vi) và y/c HS hoạt động câ nhân hoàn thành bài tập.  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, hoạt động cá nhân hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, kết luận.  ***Bài 8.42sgk/67:***  **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  + Chiếu bài tập 8.42/67sgk lên bảng (ti vi) và y/c HS hoạt động nhóm đôi hoàn thành bài tập?  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, hoạt động nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, kết luận.  ***Bài 8.43sgk/67:***  **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  + Chiếu bài tập 8.41/67sgk lên bảng (ti vi) và y/c HS hoạt động câ nhân hoàn thành bài tập.  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, hoạt động cá nhân hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, kết luận. | | ***Bài 8.39sgk/67:***   1. Đúng 2. Sai 3. Đúng 4. Đúng   ***Bài 8.40sgk/67:***  A•  B•  C•  a. Ba điểm A, B, C thẳng hàng.  b. Hai tia BA và BC là hai tia đối nhau.  c. Ba đoạn thẳng AB, BC, AC cùng nằm trên một đường thẳng.  ***Bài 8.41sgk/67:***  Vì O là trung điểm của MN  Nên MO = ON = 7 : 2 ; 3,5(cm)  Ta có hình vẽ  M  •  O  •  N  •  3,5cm 3,5cm  ***Bài 8.42sgk/67:***  A B  D C  a. Các góc có trong hình vẽ: ; .  b. Các góc nhọn:  Các góc tù: ;  ***Bài 8.43sgk/67:***  z  B  •  x O y  a. Các tia có trong hình vẽ: Ox; Oy; Oz.  Hai tia đối nhau: Ox và Oy.  b. Các góc vuông: ; .  c. Nếu B nằm trong góc yOz thì góc xOB là góc tù ( > 900. |

**\* Hướng dẫn tự học ở nhà (2 phút)**

- Ôn tập lại kiến thức chương VIII.

- Làm lại các bài tập 8.39 đến 8.43/67sgk.

-Tìm hiểu trước bài 38: Dữ liệu và thu thập dữ liệu.

+ Tìm hiểu HĐ1, HĐ2, ví dụ 1.

+ Tìm hiểu Hđ3, HĐ4, HĐ5, ví dụ 2.

# IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ:

1/ Hình thức đánh giá: Sự chủ động, tích cựa của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập bằng PP vấn đáp, kiểm tra miệng; công cụ đánh giá là phiếu quan sát trong gờ học.

2/ Hình thức đánh giá: Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học bằng PP kiểm tra viết với thang đo, bảng điểm.

3/ Rèn luyện kĩ năng làm việc theo nhóm, hoạt động tập thể bằng PP kiểm tra thực hành với công cụ phiếu học tập, các câu hỏi vấn đáp.

# V. HỒ SƠ DẠY HỌC *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng điểm )*

Phiếu học tập số 1: (Slide hình thành sơ đồ tổng kết chương)

Phiếu học tập số 2: (Slide chứa bài tập 8.39/67sgk)

Phiếu học tập số 3: : (Slide chứa bài tập 8.40/67sgk)

Phiếu học tập số 4: : (Slide chứa bài tập 8.41/67sgk)

Phiếu học tập số 5: : (Slide chứa bài tập 8.42/67sgk)

Phiếu học tập số 6: : (Slide chứa bài tập 8.43/67sgk)